



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: 024.38252791 - Fax: 024.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM

Số: 09/2025

TAM THẮT

(*Radix Panaxis notoginseng*)

SKS: HP0225025

Rễ củ đã phơi, sấy khô của cây Tam thất [*Panax notoginseng* (Burk.) F. H. Chen], họ Nhân sâm (Araliaceae), đã được nghiền thành bột.

I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong phép thử định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Bột màu vàng xám.

III. Liên kết chuẩn

- Dược liệu chuẩn Tam thất (NIFDC - Trung Quốc), SKS: 120941-201810;
- Chất chuẩn Notoginsenosid R₁ (NIFDC - Trung Quốc), SKS: 110745-202322, HL: 97,8 % (C₄₇H₈₀O₁₈), tính theo nguyên trạng;
- Chất chuẩn Ginsenosid Rg₁ (VKNTTW), SKS: 0117 C002.01, HL: 94,05 % (C₄₂H₇₂O₁₄), tính theo nguyên trạng;
- Chất chuẩn Ginsenosid Rb₁ (NIFDC - Trung Quốc), SKS: 110704-202331, HL: 93,8 % (C₅₄H₉₂O₂₃), tính theo nguyên trạng;
- Chất chuẩn Ginsenosid Re (Phytolab - Đức), SKS: 15120, HL: 88,0 % (C₁₈H₁₆O₈), tính theo nguyên trạng.

IV. Kết quả phân tích

1. Bột : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Tam thất.

2. Định tính

PUHH : Thể hiện phản ứng hóa học của dược liệu Tam thất.

SKLM : Trên sắc ký đồ của dung dịch thử có các vết cùng màu sắc và giá trị R_f với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu chuẩn Tam thất và có các vết có cùng màu sắc và giá trị R_f với các vết ginsenosid Rb₁, ginsenosid Re, notoginsenosid R₁ và ginsenosid Rg₁ trên sắc ký đồ của dung dịch chất chuẩn.

3. Độ ẩm (PP sấy, 1 g, 105 °C, 5 h) : 5,5 %.
4. Tro toàn phần : 2,8 %.
5. Tro không tan trong acid : 0,1 %
6. Chất chiết được trong dược liệu : 23,5%, tính theo dược liệu khô kiệt.
PP chiết nóng, dung môi là methanol
7. Định lượng (HPLC):
- Notoginsenosid R₁ (C₄₇H₈₀O₁₈) : 1,4 %, tính theo dược liệu khô kiệt.
 - Tổng ginsenosid R_{g1} (C₄₂H₇₂O₁₄), ginsenosid R_{b1} (C₅₄H₉₂O₂₃) và notoginsenosid R₁ (C₄₇H₈₀O₁₈) : 10,1 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

V. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

VI. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra	Kiểm tra lần sau	Phụ trách khoa (ký)
	07/2026	

Hà Nội, ngày 04 tháng 08 năm 2025

KT. VIỆN TRƯỞNG
VIỆN
KIỂM NGHIỆM
THUỐC
TRUNG ƯƠNG



Lê Quang Thảo
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.org.vn>